

Sơn La, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác
phòng, chống tham nhũng quý II và 06 tháng đầu năm 2022

Thực hiện nội dung cung cấp thông tin về kết quả triển khai thực hiện chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo Công văn số 222/TTr-PCTN ngày 02/6/2022 của Thanh tra tỉnh Sơn La về việc xây dựng báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý II và 6 tháng đầu năm 2022 của Thanh tra tỉnh; Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La báo cáo cụ thể như sau:

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ nhà trường đã xây dựng và ban hành Công văn số 75/CV-TCĐN ngày 01/10/2013 của trường Cao đẳng nghề Sơn La (nay là trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La) về việc bổ sung nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình môn pháp luật và tổ chức thực hiện từ năm học 2013 - 2014 đến nay.

Trong 06 tháng đầu năm 2022 (từ ngày 10/12/2021 đến ngày 08/6/2022) nhà trường đã tổ chức giảng dạy tiết học chuyên đề về phòng, chống tham nhũng cho 295 lượt học sinh sinh viên với 20 tiết học của 10 lớp (hệ cao đẳng 01 lớp, hệ trung cấp 09 lớp)

Trong quý II (từ ngày 09/3/2022 đến ngày 08/6/2022) nhà trường đã tổ chức giảng dạy tiết học chuyên đề về phòng chống tham nhũng cho 65 em HSSV tại 02 lớp hệ trung cấp với tổng số 04 tiết học.

Trên đây là báo cáo công tác phòng chống tham nhũng quý II và 6 tháng đầu năm 2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La. Nhà trường báo cáo để quý cơ quan có cơ sở tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lưu: VT.



Cao Minh Hà

TỔNG HỢP VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 08/6/2022
 Kèm theo Báo cáo số: 380/BC-TCĐKTCN ngày 09/6/2022
 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Sơn La)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	
			Từ 10/12/2021 đến 08/3/2022	Từ 09/3/2022 đến 08/6/2022
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	08	02
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	230	65
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>			
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		0	0

9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			0
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0	0

	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			0
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	1
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			0
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	20	0
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	20	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	.	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0	0

PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ				
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>			
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người		
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0	0
	<i>- Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		0	0
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0	0

45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0

59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người		
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0

68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0	
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>			0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
74	Đất đai	m ²	0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>			0
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
75.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0	0
75.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0	0
76	Đất đai	m ²	0	0

H
S
D

76.1	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0	0
76.2	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
78	Đất đai	m ²	0	0